

Bản án số: 70/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 28/4/2026

“Vv không công nhận vợ chồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Quang Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Hương

Ông Nguyễn Văn Bảy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 106/2026/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2026 về việc “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2026/QĐST-HNGĐ ngày 15/4/ 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị C**, sinh năm 1978

Địa chỉ: **K, phường H (xã Q, thị xã H cũ), tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

CCCD số: 040178018559

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Công Đ**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: **K, phường H (xã Q, thị xã H cũ), tỉnh Nghệ An**. Vắng mặt.

CCCD số: 040074026627

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị **Hồ Thị C** trình bày: Chị và anh **Nguyễn Công Đ** được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào ngày 12/12/1995 nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới, tình cảm vợ chồng hạnh phúc, chung sống bình thường đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã xúc phạm lẫn nhau. Năm 2025, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, hai bên đã sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ chung sống vợ chồng cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh **Nguyễn Công Đ**.

Vợ chồng có 02 con chung là **Nguyễn Công T**, sinh ngày 28/5/1997 và **Nguyễn Công M**, sinh ngày 10/10/1999 đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên ở với ai do con tự quyết định.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh **Nguyễn Công Đ**: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập anh **Nguyễn Công Đ** đến viết bản tự khai, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh **Nguyễn Công Đ** vắng mặt không có lý do.

Kết quả xác minh tại **UBND phường H**: Theo dữ liệu hộ tịch hiện có tại địa phương thì không có thông tin đăng ký kết hôn của chị **Hồ Thị C** và anh **Nguyễn Công Đ**. Chị **C** và anh **Đ** có 02 con chung là **Nguyễn Công T**, sinh năm 1997 và **Nguyễn Công M**, sinh năm 1999. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như thế nào thì địa phương không biết vì không qua hoà giải tại cơ sở. Hiện tại chị **C** và anh **Đ** đã sống ly thân.

Kết quả xác minh tại **UBND phường T**: Theo dữ liệu phần mềm hộ tịch và sổ lưu trữ hộ tịch không có dữ liệu kết hôn của chị **Hồ Thị C** và anh **Nguyễn Công Đ**. Về con chung, con riêng, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng địa phương không nắm được do anh **Đ** và chị **C** thường trú tại **phường H, tỉnh Nghệ An**.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Không công nhận chị **Hồ Thị C** và anh **Nguyễn Công Đ** là vợ chồng.

Các con chung **Nguyễn Công T**, sinh năm 1997 và **Nguyễn Công M**, sinh năm 1999 đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên muốn ở với ai do con tự quyết định.

Về tài sản chung, riêng và nợ, chị **Hồ Thị C** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Chị **C** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị **Hồ Thị C** và anh **Nguyễn Công Đ**. Anh **Nguyễn Công Đ** có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại **khối A, phường H (xã Q, thị xã H cũ), tỉnh Nghệ An** nên Tòa án nhân dân khu vực 4 – Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án nhưng anh **Đ** không đến Tòa án làm việc. Chị **Hồ Thị C** có đơn xin giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt. Do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử không tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bên đương sự là đúng pháp luật theo quy định tại khoản 1 điều 207 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xem xét đơn xin ly hôn, bản khai, kết quả xác minh tại **UBND phường H** và **UBND phường T**, tỉnh Nghệ có căn cứ xác định chị **Hồ Thị C** và anh **Nguyễn Công Đ** được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào ngày 12/12/1995 trên cơ sở tự nguyện, chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn nên không có giá trị pháp lý. Cuộc sống chung do tính tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên đã phát sinh mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, hai bên đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ chung sống vợ chồng từ năm 2025 cho đến nay. Nay chị **C** làm đơn xin ly hôn, căn cứ điều 9, điều 53 luật hôn nhân gia đình, không công nhận chị **Hồ Thị C** và anh **Nguyễn Công Đ** là vợ chồng như quan điểm kiểm sát viên đã đề nghị là có căn cứ.

[4] Về con: Các con chung **Nguyễn Công T**, sinh năm 1997 và **Nguyễn Công M**, sinh năm 1999 đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên ở với ai do con tự quyết định.

[5] Tài sản chung, riêng và nợ, chị **Hồ Thị C** không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6] Án phí: Chị **C** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Không công nhận chị **Hồ Thị C** và anh **Nguyễn Công Đ** là vợ chồng.

Về con chung là Nguyễn Công T, sinh năm 1997 và Nguyễn Công M, sinh năm 1999 đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên ở với ai do con tự quyết định.

Về tài sản chung và nợ: Chị Hồ Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Hồ Thị C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Hồ Thị C đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001524 ngày 09/3/2026.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND khu vực 4
- THADS tỉnh Nghệ an
- UBND phường Hoàng Mai.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Quang Tình